

**DANH SÁCH THU HỌC PHÍ QUÁ HẠN HK1/2018-2019**  
**Hệ cao học K22 (QĐ 950)**

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
1	15025154	Nguyễn Quang Huân	K15SDHCH	K22CHKT	0	7,200,000	7,200,000	
2	15025155	Nguyễn Văn Long	K15SDHCH	K22CĐT	2,610,000	7,200,000	9,810,000	
3	15025035	Trần Đức Tâm	K15SDHCH	K22HTTT	23,970,000	7,200,000	31,170,000	
4	15025037	Hoàng Văn Tiến	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
5	15025045	Trần Mạnh Cường	K15SDHCH	K22HTTT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
6	15025046	Vũ Việt Dũng	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,200,000	7,200,000	
7	15025048	Đỗ Văn Hải	K15SDHCH	K22HTTT	21,195,000	7,200,000	28,395,000	
8	15025056	Trần Huy Tấn	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,200,000	7,200,000	
9	15025057	Lê Ngọc Thanh	K15SDHCH	K22HTTT	21,195,000	7,200,000	28,395,000	
10	15025059	Đào Tiên Tú	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
11	15025060	Nguyễn Văn Tuấn	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
12	15025061	Nguyễn Thanh Tùng	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
13	15025125	Đàm Duy Hiền	K15SDHCH	K22HTTT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
14	15025126	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K15SDHCH	K22HTTT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
15	15025127	Trương Thị Phương Lan	K15SDHCH	K22HTTT	1,305,000	7,200,000	8,505,000	
16	15025129	Hà Văn Long	K15SDHCH	K22HTTT	2,610,000	7,200,000	9,810,000	
17	15025130	Nguyễn Thị Hồng Luyến	K15SDHCH	K22HTTT	1,305,000	7,200,000	8,505,000	
18	15025132	Phan Văn Thanh	K15SDHCH	K22HTTT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
19	15025134	Hà Thị Thùy	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,200,000	7,200,000	
20	15025135	Nguyễn Thành Văn	K15SDHCH	K22HTTT	2,610,000	7,200,000	9,810,000	
21	15025064	Phạm Thị Lan Anh	K15SDHCH	K22KHMT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
22	15025065	Lại Ngọc Diệp	K15SDHCH	K22KHMT	2,610,000	7,200,000	9,810,000	
23	15025067	Trịnh Bá Quý	K15SDHCH	K22KHMT	2,610,000	7,200,000	9,810,000	
24	15025137	Lê Thị Hạnh	K15SDHCH	K22KHMT	-1,305,000	7,200,000	5,895,000	
25	15025140	Trần Trung Kiên	K15SDHCH	K22KHMT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
26	15025089	Nguyễn Tuấn Anh	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
27	15025001	Trần Đức Anh	K15SDHCH	K22KTPM	20,640,000	7,200,000	27,840,000	
28	15025003	Vũ Văn Dũng	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
29	15025004	Chữ Minh Duy	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
30	15025005	Nguyễn Văn Dương	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
31	15025007	Nguyễn Trọng Hiếu	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
32	15025008	Ngô Ngọc Hòa	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
33	15025009	Nguyễn Văn Hồng	K15SDHCH	K22KTPM	7,830,000	7,200,000	15,030,000	
34	15025010	Phạm Mạnh Hưng	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
35	15025017	Nguyễn Hoài Nam	K15SDHCH	K22KTPM	2,610,000	7,200,000	9,810,000	
36	15025021	Trần Lan Phương	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
37	15025022	Mai Văn Thanh	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
38	15025023	Phạm Ngọc Thành	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
39	15025024	Vũ Tiến Thành	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
40	15025025	Hà Thị Thúy	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
41	15025027	Nguyễn Anh Tuấn	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
42	15025028	Nguyễn Doãn Tùng	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
43	15025029	Đỗ Huy Yên	K15SDHCH	K22KTPM	1,305,000	7,200,000	8,505,000	
44	15025092	Trần Văn Cửu	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
45	15025093	Vũ Thanh Hà	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
46	15025094	Nguyễn Văn Hải	K15SDHCH	K22KTPM	21,165,000	7,200,000	28,365,000	
47	15025095	Nguyễn Trung Hiếu	K15SDHCH	K22KTPM	17,280,000	7,200,000	24,480,000	
48	15025096	Lê Quang Hoan	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
49	15025097	Nguyễn Mạnh Hùng	K15SDHCH	K22KTPM	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
50	15025101	Khúc Anh Minh Lượng	K15SDHCH	K22KTPM	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
51	15025103	Tạ Hoàng Minh	K15SDHCH	K22KTPM	11,355,000	7,200,000	18,555,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
52	15025105	Đàm Bá Ngọc	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
53	15025107	Nguyễn Tất Tiến	K15SDHCH	K22KTPM	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
54	15025108	Nguyễn Văn Trường	K15SDHCH	K22KTPM	1,305,000	7,200,000	8,505,000	
55	15025109	Nguyễn Tiến Tùng	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000	
56	15025110	Nguyễn Thị Hồng Vân	K15SDHCH	K22KTPM	5,220,000	7,200,000	12,420,000	
57	15025041	Bùi Hữu Đức	K15SDHCH	K22TDL-MMT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
58	15025042	Chu Minh Đức	K15SDHCH	K22TDL-MMT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
59	15025043	Lưu Vũ Phi	K15SDHCH	K22TDL-MMT	6,525,000	7,200,000	13,725,000	
60	15025120	Phạm Văn Huyền	K15SDHCH	K22TDL-MMT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
61	15025121	Phạm Duy Lâm	K15SDHCH	K22TDL-MMT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
62	15025123	Mai Xuân Vững	K15SDHCH	K22TDL-MMT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
63	15025079	Đỗ Đức Trung	K15SDHCH	K22ĐTVT	0	7,200,000	7,200,000	
64	15025080	Đinh Việt Anh	K15SDHCH	K22ĐTVT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
65	15025081	Quách Thành Đạt	K15SDHCH	K22ĐTVT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
66	15025082	Nguyễn Quang Huy	K15SDHCH	K22ĐTVT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
67	15025084	Nông Văn Thương	K15SDHCH	K22ĐTVT	13,050,000	7,200,000	20,250,000	
68	15025145	Phạm Văn Hường	K15SDHCH	K22ĐTVT	9,135,000	7,200,000	16,335,000	
69	15025146	Nguyễn Công Long	K15SDHCH	K22ĐTVT	9,747,000	7,200,000	16,947,000	
70	15025150	Đông Văn Tới	K15SDHCH	K22ĐTVT	0	7,200,000	7,200,000	
		<b>Tổng</b>			<b>491,067,000</b>	<b>504,000,000</b>	<b>995,067,000</b>	